

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết sâu sắc, sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó làm tròn số đúng theo quy định.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

PHẦN	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
<b>I</b>	<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
<b>Câu 1.</b>	Phương thức biểu đạt chính: phương thức nghị luận/nghị luận. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời như Hướng dẫn chấm: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời khác: 0,0 điểm.	0.5
<b>Câu 2.</b>	Theo tác giả, việc dựng bia đá khắc tên tiên sĩ có ích lợi: <i>kẻ ác lấy đó làm răn, người thiện theo đó mà gắng, dẫn việc dĩ vãng, chỉ lối tương lai, vừa để rèn giữa danh tiếng cho sĩ phu, vừa để củng cố mệnh mạch cho nhà nước.</i> <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời được 03 ý trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 01 đến 02 ý: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời khác với các ý nêu trên: 0,0 điểm.	0.5
<b>Câu 3.</b>	Các ý chính: - Khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa của hiền tài đối với đất nước. - Sự quan tâm, đãi ngộ của các thánh đế minh vương đối với hiền tài và ý nghĩa của việc khắc bia tiên sĩ. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - Học sinh trả lời được các ý chính như Hướng dẫn chấm hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý của Hướng dẫn chấm hoặc tỏ ra hiểu vấn đề nhưng trả lời chưa đầy đủ: từ 0,5 đến 0,75 điểm. - Học sinh trả lời sơ sài: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không liên quan: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.	1.0
<b>Câu 4.</b>	Học sinh có thể trả lời khác nhau nhưng nội dung trả lời phải gắn với nội dung câu hỏi, hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định pháp luật. Sau đây là một hướng tiếp cận: - Những việc xã hội cần làm để trọng dụng người hiền tài: phát hiện, bồi dưỡng, phát triển người hiền tài; tôn vinh, đãi ngộ, tạo môi trường điều kiện sinh sống, làm việc tốt nhất cho người hiền tài;...	1.0

	<p>- Lí giải: Đây là những việc làm cần thiết để thu hút, phát huy năng lực, khả năng cống hiến của người hiền tài cho xã hội.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh nêu được 02 việc làm đảm bảo yêu cầu và lý giải hợp lý: 1.0 điểm.</p> <p>- Học sinh nêu được 01 việc làm đảm bảo yêu cầu và lý giải hợp lý hoặc nêu được 02 việc làm đảm bảo yêu cầu nhưng chưa lý giải: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đảm bảo yêu cầu, không liên quan: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, miễn là tỏ ra hiểu vấn đề, giám khảo chấm linh hoạt.</p>	
<b>II</b>	<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
<b>1.</b>	<p><b>Yêu cầu chung</b></p> <p>- Học sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học: nghị luận về một đoạn thơ.</p> <p>- Bài viết có bố cục đầy đủ, rõ ràng; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
<b>2.</b>	<b>Yêu cầu cụ thể</b>	
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: mở bài giới thiệu vấn đề, thân bài giải quyết được vấn đề, kết bài kết thúc vấn đề.</p>	0.5
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Truyện Kiều trong đề bài.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</p>	0.5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các nội dung sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về Nguyễn Du, Truyện Kiều và vị trí đoạn trích.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>Phần giới thiệu tác giả: 0,25 điểm; giới thiệu tác phẩm, đoạn trích: 0,25 điểm.</p> <p>* Cảm nhận đoạn trích:</p>	0,5
	<p>- Thúy Kiều nhờ cậy, thuyết phục Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng.</p> <p>+ Kiều nhờ cậy Thúy Vân (chú ý cách dùng các từ ngữ “cậy”, “chịu lời”, “lạy”, “thưa”). Lời của Kiều vừa như trông cậy vừa như nài ép Vân thay mình nên duyên với Kim Trọng.</p> <p>+ Nhắc nhớ mối tình với chàng Kim và tình cảnh gia đình; nỗi băn khoăn của Kiều giữa việc báo hiếu cho cha và báo đáp tình yêu của Kim Trọng.</p> <p>+ Kiều lựa lời thuyết phục Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng.</p> <p>- Nghệ thuật: lựa chọn từ ngữ, hình ảnh; giọng thơ khẩn khoản, tha thiết; lời lẽ tinh tế, chân thành, giàu sức thuyết phục.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,5 điểm – 4,0 điểm.</p> <p>- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 2,0 điểm – 3,25 điểm.</p> <p>- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 1,75 điểm.</p>	4.0
	* Đánh giá chung:	0.5

	<p>- Đoạn thơ ghi lại biến cố trong cuộc đời của Kiều. Qua đó, khắc họa vẻ đẹp tâm hồn của Thúy Kiều: tinh tế, thông minh, sắc sảo, hiếu nghĩa vẹn toàn.</p> <p>- Đoạn thơ thể hiện cái nhìn nhân đạo và tài năng của Nguyễn Du trong việc sử dụng ngôn ngữ và miêu tả, khắc họa nhân vật.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.</p>	
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp:</b> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.5
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0.5
<b>ĐIỂM TOÀN BÀI : I + II</b>		<b>10.0</b>

----- Hết -----